TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.

2. Bà Dương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Trong các ngày 23 và 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Số X, đường NĐC, Phường Y, thành phố TA, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hồ Ngọc X, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Số Y, ấp TP, xã BL, huyện T1, tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Lâm V, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số Z, Ấp W, xã QMT, huyện T1, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và ngày 29/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 20/5/2022, ông Hồ Ngọc X có bảo lãnh cho ông Hồ Lâm Vàng vay của ông Đ số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Tuy nhiên, từ khi ông Vàng nhận tiền cho đến nay thì không trả cho ông

Đ khoản tiền lãi và tiền nợ vay nào. Vì ông Hồ Ngọc X đã bảo lãnh trả thay số tiền nợ vay của ông Vàng nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông X có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ vay 110.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 20/5/2022 đến ngày 05/7/2022 là 2.099.000 đồng; tổng cộng số tiền nợ vay và tiền lãi ông Đ yêu cầu ông X có nghĩa vụ trả là 112.099.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ Ngọc X trình bày: Ông thừa nhận có bảo lãnh cho ông Hồ Lâm Vàng vay tiền của ông Nguyễn Minh Đ nhưng thực tế ông Vàng vay tiền của ông Đ 03 lần, lần thứ nhất vay 20.000.000 đồng, lần thứ hai vay 30.000.000 đồng nhưng chỉ nhận 28.000.000 đồng, lần thứ ba vay 50.000.000 đồng nhưng chỉ nhận 45.000.000 đồng vào ngày 20/5/2022, ông Đ buộc ông Vàng viết giấy nợ 110.000.000 đồng và buộc ông phải viết bảo lãnh cho ông Vàng. Ông Vàng có trả lãi cho ông Đ mỗi tháng, có tháng ông có đi cùng ông Vàng trả lãi, có tháng ông Vàng đi một mình nên ông không biết rõ ông Vàng đã trả được bao nhiêu tiền lãi. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền nợ vay và tiền lãi tổng cộng là 112.099.900 đồng thì ông không đồng ý vì ông Vàng là người vay và sử dụng tiền vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Lâm Vàng trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa như sau: Ngày 20/8/2021, ông có vay của ông Nguyễn Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng/tháng. Ông đã trả tiền lãi trong 04 tháng (tháng 9, 10, 11, 12 năm 2021) tổng số tiền 04 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 8.000.000 đồng. Đến tháng 01/2022, ông đến nhà ông Đ vay thêm số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi là 5.000.000 đồng/tháng, nhưng trừ đi 2.000.000 đồng tiền lãi tháng 01/2022 của số tiền nợ vay 20.000.000 đồng. Ông đã trả lãi tháng 02, 03, 04 năm 2022, tổng cộng 5.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 15.000.000 đồng. Đến tháng 05/2022, ông tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng nhưng trừ đi 5.000.000 đồng tiền lãi tháng 5/2022 của số tiền nợ vay 50.000.000 đồng vay trước đó. Lần này, ông Đ yêu cầu ông viết "Biên nhận" ngày 20/5/2022 với số tiền nợ vay là 110.000.000 đồng, nhưng thực tế số tiền nợ vay chỉ có 100.000.000 đồng, 10.000.000 đồng là ông Đ tính tiền lãi của tháng cuối cùng. Như vậy, số tiền thực tế ông nhận của ông Đ tổng cộng: 20.000.000 đồng + 28.000.000 đồng + 45.000.000 đồng = 93.000.000 đồng; số tiền lãi thực tế ông đã trả cho ông Đ tổng cộng là 8.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 23.000.000 đồng. Những lần ông đóng lãi đều đưa trực tiếp tiền lãi cho ông Đ tại nhà ông Đ, có tháng có ông X đi cùng, có tháng không có mặt ông X. Những lần vay tiền thì đều phải có mặt ông X thì ông Đ mới đồng ý cho ông vay tiền. Các lần ông đóng lãi và vay tiền của ông Đ đều không có lập văn bản cho ông Đ ký nhận và chỉ có mặt ông, ông Đ và ông X. Nay ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc X trả số tiền nợ vay 110.000.000 đồng của ông do ông X bảo lãnh thì ông đồng ý trả nợ cho ông Đ, ông X chỉ là người quen biết với ông Đ nên ông Đ yêu cầu ông X ký bảo lãnh cho ông, thực tế số tiền này do ông vay, sử dụng vào mục đích cá nhân nên ông đồng ý trả nợ cho ông Đ. Về số tiền nợ vay và tiền lãi

thì ông chỉ đồng ý trả cho ông Đ số tiền 100.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 100.000.000 đồng.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề ghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng có mặt và giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc X thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh đối với giao dịch dân sự về vay tài sản giữa ông Đ và ông Hồ Lâm Vàng. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ông Hồ Ngọc X thừa nhận có bảo lãnh cho ông Hồ Lâm Vàng vay của ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay là 110.000.000 đồng theo "Biên nhận" viết tay ngày 20/5/2022 được ông Hồ Lâm Vàng thừa nhận là do chính ông viết và ký tên ghi rõ họ tên nên ông X có nghĩa vụ trả nợ vay và tiền lãi cho ông Đ theo quy định tại Điều 335 và 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tài sản giữa ông Vàng và ông Đ được xác định là vay có kỳ hạn trả trong tháng (nghĩa là đến hết ngày 31/5/2022) và không có lãi nên theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 ông X còn phải trả số tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng, tương ứng với số tiền chậm trả, trong thời gian chậm trả. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 20/5/2022 đến ngày 05/7/2022 là chưa phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, ông X phải trả cho ông Đ số tiền nợ vay là 110.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 01/6/2022 đến ngày 05/7/2022 là: 110.000.000 đồng x 10%/năm x 01 tháng 04 ngày =

1.035.000 đồng, tổng cộng là 111.035.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc tính lãi từ ngày 20/5/2022 đến 31/5/2022 với số tiền 1.064.000 đồng.

[4] Xét lời trình bày của ông Vàng cho rằng số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng và yêu cầu cấn trừ số tiền 23.000.000 đồng ông đã trả lãi cho ông Đ vào số tiền nợ vay, đồng thời yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 100.000.000 đồng, thấy rằng: Ông Vàng và ông X cho rằng việc vay tiền được thực hiện nhiều lần, mỗi tháng đều đóng lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này và ông Đ cũng không thừa nhận nên không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng không được ông Đ đồng ý và pháp luật cũng không có quy định việc trả dần nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét sự thỏa thuận của ông Hồ Ngọc X và ông Hồ Lâm Vàng là ông Vàng có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho ông Đ, thấy rằng: Sự thỏa thuận này giữa ông X và ông Vàng không được ông Đ đồng ý và cũng không phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 339 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không ghi nhận.

[6] Như vậy, từ những phân tích tại mục [3], [4] và [5] ông Hồ Ngọc X phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 1.035.000 đồng, tổng cộng là 111.035.000 đồng.

[6] Về án phí: Ông Hồ Ngọc X phải chịu 5.552.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí trên số tiền lãi yêu cầu nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 177, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" đối với ông Hồ Ngọc X.

Ông Hồ Ngọc X phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay 110.000.000 đồng và tiền lãi là 1.035.000 đồng, tổng cộng là

111.035.000 đồng (Một trăm mười một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" đối với ông Hồ Ngọc X về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 20/5/2022 đến ngày 31/5/2022 với số tiền 1.064.000 đồng.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 2.784.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007438 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí là 2.484.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Ông Hồ Ngọc X phải chịu 5.552.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung